

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Đức Hưng.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Yên Th, sinh năm 1991 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị S, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp S, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2018 và trong quá trình giải quyết anh Phạm Yên Th trình bày: Năm 2015 anh và chị Trần Thị S chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc cự cãi thì được hai bên

gia đình hàn gắn nhưng không thành. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị S.

Về con chung, có 01 người tên là Phạm Gia Kh, sinh ngày 25/9/2016. Hiện anh đang nuôi dưỡng nên anh yêu cầu giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Trần Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2018 chị Trần Thị S cho rằng: Chị thống nhất lời trình bày của anh Phạm Yến Th về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Phạm Yến Th trình bày. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị thống nhất ly hôn với anh Phạm Yến Th.

Về con chung: Đúng như anh Phạm Yến Th trình bày, hiện anh Phạm Yến Th đang nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao cho anh Th tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Yến Th và chị Trần Thị S đều xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Yến Th khởi kiện chị Trần Thị S về ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, chị Trần Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Trần Thị S được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh Phạm Yến Th và chị Trần Thị S kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh Th và chị S đều xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Th và chị S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho anh Th ly hôn chị S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, anh Phạm Yến Th và chị Trần Thị S thỏa thuận anh Phạm Yến Th trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Gia Kh. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên giao cho anh Phạm Yến Th trực tiếp nuôi dưỡng

Phạm Gia Kh là phù hợp và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Phạm Yến Th không yêu cầu chị Trần Thị S cấp dưỡng nuôi con nên chị Trần Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Anh Phạm Yến Th và chị Trần Thị S đều xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Yến Th phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, chấp nhận cho anh Phạm Yến Th ly hôn chị Trần Thị S.

2. Về con chung, giao anh Phạm Yến Th là người trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Gia Kh, sinh ngày 25/9/2016. Chị Trần Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Anh Phạm Yến Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007155 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Anh Phạm Yến Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi